

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 236/2020/DS - PT

Ngày: 30 – 12 - 2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung và bà Nguyễn Thị Hằng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 33/2020/DSST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 245/2020/QĐ-PT ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961 (có mặt); địa chỉ: Khối C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1975 (vắng mặt), bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981 (có mặt); địa chỉ: Khối B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:***

Do có quan hệ quen biết nên vào ngày 30/10/2017 vợ chồng ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị L có vay của bà T số tiền 250.000.000đồng, thời hạn trả nợ là 30/12/2017, khi vay có viết giấy vay tiền.

Quá thời hạn trả nợ, bà T đã nhiều lần yêu cầu bà L, ông H trả tiền gốc và lãi phát sinh nhưng ông H, bà L khất lần không trả. Vì vậy, bà T đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị L trả cho bà T số tiền nợ đã vay là 250.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày vay đến nay.

***\* Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:***

Quá trình vay mượn giữa bà T (còn gọi là Lan) với vợ chồng ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị L đúng như bà T trình bày. Do vợ chồng bà L làm ăn gặp nhiều khó khăn, ông Lê Văn H đi làm ăn xa, thỉnh thoảng ông H có về thăm nhà, bà L đã thông báo cho ông H về việc bà T khởi kiện vợ chồng bà L yêu cầu trả nợ. Địa chỉ làm việc và cư trú cụ thể của ông H ở đâu bà L không biết nên không thể thỏa thuận về phương thức trả nợ với bà T. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 33/2020/DSST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk quyết định:*

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

- Buộc bà Nguyễn Thị L, ông Lê Văn H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền là: 322.916.666 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu, chín trăm mười sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó: 250.000.000 đồng tiền vay gốc và 72.916.666 đồng lãi suất phát sinh, tạm tính đến ngày 30/9/2020.

Kể từ ngày 01/10/2020, ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị L còn phải trả cho bà Nguyễn Thị T khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí giám định chữ ký, chữ viết, án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 09/10/2020, bị đơn bà Nguyễn Thị L làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị đơn ông H, bà L phải trả 72.916.666 đồng tiền lãi suất, bị đơn bà Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án ghi nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị L. Sửa bản án sơ thẩm số 33/2020/DSST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đơn

kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn bà Nguyễn Thị L đều thừa nhận việc vợ chồng ông H, bà L có vay của bà T số tiền 250.000.000 đồng. Ngoài ra, căn cứ Kết luận giám định số: 97/PC09, ngày 04/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk thì hợp đồng vay ngày 30/10/2017 giữa bà T với ông H, bà L là có thật. Khi đến hạn ông H, bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho bà T như cam kết là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 250.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu tính lãi suất tạm tính đến ngày 30/9/2020 của số tiền gốc 250.000.000 đồng là 72.916.666 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không yêu cầu bà Nguyễn Thị L, ông Lê Văn H phải trả số tiền 72.916.666 đồng lãi suất. Xét thấy, việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nói trên là hoàn toàn tự nguyện. Nên cần chấp nhận sửa Bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự: Áp dụng Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm, nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị L. Sửa Bản án sơ thẩm số 33/2020/DSST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

- Buộc bà Nguyễn Thị L, ông Lê Văn H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị L, ông Lê Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

3. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm phải trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền giám định chữ ký, chữ viết là 5.040.000 đồng (Năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

4. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L, ông Lê Văn H phải chịu 16.145.833 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 7.450.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0006139, ngày 25/02/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2019/0011522 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- CCTHADS huyện E;
- Các đương sự;
- .....
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Bằng**